TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 20 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 317/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa;

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều M,sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.
Bị đơn; Ông Nguyễn Huỳnh Quốc T,sinh năm 1994
Địa chỉ; Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kiều M với ông Nguyễn Huỳnh Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kiều M với ông Nguyễn Huỳnh Quốc T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:Bà Nguyễn Thị KIều M và ông Nguyễn Huỳnh Quốc T thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị Kiều M tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Bảo Phương A, sinh ngày 13-01-2019. Ông Nguyễn Huỳnh Quốc T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Ông Nguyễn Huỳnh Quốc T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị Kiều M là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Kiều M tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0022603 ngày 11-8-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Hoàn trả lại cho bà y 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí

Ông Nguyễn Huỳnh Quốc T phải chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung,

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

"....Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quyết định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu